

Số: /QĐ-UBND

Thạch Thành, ngày 28 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, năm 2023
của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thành**

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN THẠCH THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số: 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số: 4162/QĐ-UBND, ngày 29/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đính chính Phụ lục một số điểm số chỉ số thành phần kèm theo Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ đánh giá, thẩm định hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn huyện Thạch Thành, năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, năm 2023 của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thành (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin; Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Sở Thông tin & Truyền thông (để b/c);
- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Tam

PHỤ LỤC**Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số, năm 2023
của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Thạch Thành.***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày 28/02/2024 của Chủ tịch
UBND huyện Thạch Thành)*

STT	Tên xã, thị trấn	Điểm thẩm định	Xếp hạng
1	Thành An	823,6	1
2	Thạch Bình	775,3	2
3	Thành Công	732,9	3
4	Thành Trục	731,3	4
5	Thị trấn Vân Du	720,2	5
6	Thị trấn Kim Tân	704,4	6
7	Thành Tâm	703,1	7
8	Thành Hưng	702,0	8
9	Thành Vinh	660,9	9
10	Thành Tân	655,8	10
11	Thạch Định	564,7	11
12	Thành Long	556,1	12
13	Thạch Tượng	549,0	13
14	Thạch Đồng	545,9	14
15	Thành Tiến	518,8	15
16	Ngọc Trạo	508,4	16
17	Thạch Cẩm	453,1	17
18	Thành Thọ	442,0	18
19	Thành Mỹ	415,8	19
20	Thạch Long	396,3	20
21	Thạch Lâm	392,0	21
22	Thạch Sơn	370,4	22
23	Thành Minh	350,6	23
24	Thạch Quảng	331,1	24
25	Thành Yên	312,7	25